TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 12-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Thủy;
2. Bà Phạm Thị Dung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 142/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/7/1974 tại U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 1, khu 8, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Đ (đã chết) và bà Ngô Thị C, có vợ Ngô Mai H, có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/9/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2018; bị tạm giữ ngày 06/10/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quang T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22/6/1973 tại U, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKHKTT: Tổ 5, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: Tổ 7, khu T, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T, có vợ Phạm Thị N (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1997; tiền án: Ngày 10/01/2020 Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2020; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/10/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/01/1983 tại U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 13B, khu 4, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng

Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị M, có vợ Đào Thị T (đã ly hôn), có hai con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/12/2007, Toà án huyện Y (nay là thị xã Q) xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và ngày 24/7/2013, Toà án huyện H (nay là Toà án thành phố H) xử phạt 09 tháng tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; chấp hành xong bản án ngày 09/01/2014; bị tạm giữ ngày 06/10/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lê Thanh H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 25, Khu 6, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

-*Người làm chứng:*

Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ 29, khu 4, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 29, khu 4, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn Đ, Trần Quang T và Hoàng Văn T là bạn của nhau, ngày 01/10/2021, Đ đi đến khu vực đồi thuộc khu 6, phường B, thành phố U để nhặt gỗ về bán thì nhìn thấy trước khuôn viên lăng mộ của bố mẹ anh Lê Thanh H, sinh năm 1987, trú tại tổ 25, khu 6, phường B, thành phố U có 02 cây mai vàng Yên Tử thân thẳng, cao khoảng 4m được trồng ở trong bồn gạch xây hai bên lối đi lên mộ. Chiều cùng ngày, Đ đến nhà Trần Quang T ở khu T, phường N chơi và kể lại việc nhìn thấy 02 cây mai trên. Qua nói chuyện, cả hai cùng rủ nhau trộm cắp 02 cây mai về vườn nhà trồng. Khoảng 18 giờ ngày 02/10/2021, Đ điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát (BKS) 14Y1-000.27, mang theo 01 chiếc thuổng, 01 chiếc cưa tay và 01 chiếc cuốc chim đi đến nhà T và dẫn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, không rõ biển kiểm soát đi theo đường đất đến một bãi đất trống cách vị trí lăng mộ khoảng 100m; cả 02 dựng xe, cầm thuổng, cưa và cuốc chim đi men theo đường đất xuống lăng mộ. Tại đây, cả hai dùng thuổng, cuốc chim cùng đào cây mai bên phải lăng mộ (hướng từ ngoài nhìn vào), đào được 01 lúc thì T sang đào cây mai bên trái. Do thấy mệt nên Đ nói với T sang tập trung đào cây mai bên phải, cả hai thay nhau đào khoảng 01 giờ thì nhấc được gốc cây mai bên phải. T vất lại bộ dụng cụ ở vị trí đào mai rồi cùng Đ khiêng cây mai đến chỗ để xe, rồi cùng chằng buộc cây mai lên xe của T. Đ điều khiển xe mô tô đi trước, còn T điều khiển xe mô tô của T chở cây mai đi theo đường đi đến ban đầu rồi về nhà T. Đ cùng T tháo dỡ cây mai để ở sân nhà T, cả hai cùng đi ăn tối rồi ra về.

Tiếp đến, đầu giờ chiều ngày 05/10/2021, Đ đến nhà Hoàng Văn T ở khu 4, phường Q chơi và kể cho T biết việc ngày 02/10/2021 Đ cùng T đã trộm cắp được 01 cây mai, còn 01 cây đã đào dở. T nghe vậy cũng nảy sinh ý định trộm cắp cây mai còn lại về trồng ở vườn nhà nên nhờ Đ đi dẫn chỉ, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô của Đ, còn T điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, BKS 14Z1-196.93 mang theo 01 chiếc thuổng dài khoảng 01m, cả hai cùng đi. Khi đến ngã ba đường đất cách vị trí lăng mộ khoảng 200m thì Đ dẫn chỉ cho T tiếp tục đi theo đường sườn đồi còn Đ đi về nhà lấy nước uống rồi quay lại sau. Theo chỉ dẫn của Đ, T tìm thấy khu mộ có trồng cây mai. Một lúc sau, khi Đ quay lại khu vực ngã ba đường đất thì gặp T cũng vừa quay ra. Do trời vẫn còn sáng nên cả hai thống nhất cùng đi tìm gỗ, đợi đến tối mới cùng trộm cắp cây mai. Khoảng 18 giờ cùng ngày, cả hai để xe mô tô cách vị trí cây mai khoảng 200m rồi đi bộ, lúc này, Đ đau chân nên T một mình cầm thuổng đến lăng mộ còn Đ ngồi đợi khi nào T trộm cắp được mai thì cùng về. T đến lăng mộ, quan sát thấy cây mai còn lại đã được đào gốc một phần nên chỉ cần đu lên cây là cây mai đã đổ, bật lộ gốc. T dùng thuổng phạt rễ nhỏ và đất bám rễ để cây nhẹ hơn. Khoảng 01 giờ sau, T vác cây mai trên vai phải, tay trái cầm thuổng đi về hướng Đ đang đợi, do nặng nên T vất thuổng ngang đường và đi tiếp 01 đoạn gần vị trí Đ đợi. Lúc này, Đ thấy T vác mai lên gần tới nơi nên chạy lại gần, đỡ cây mai giúp T. T nghỉ vài phút, Đ lại tiếp tục đỡ cây mai lên vai T để T vác tiếp. Đi tiếp khoảng 30 - 40m, T hạ cây mai xuống cạnh đường đất và cùng Đ đi lấy xe. Cả hai điều khiển xe mô tô về phía ngã ba đường đất, T để xe lại rồi Đ điều khiển xe mô tô của Đ chở T quay lại vị trí để cây mai để chở về. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đến gần cây mai trộm cắp được khoảng 2 - 3m, chưa kịp vận chuyển cây mai thì bị anh Lê Thanh H cùng người dân và lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ. Tiến hành thu giữ vật chứng: 01 cây mai cao 4,5m, tán rộng 1,5m, đường kính thân phần lớn nhất 15cm; tạm giữ của Đ: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS: 14Y1-000.27; 01 chiếc điện thoại Nokia 105, màu xanh, lắp sim: 0904.343.501; tạm giữ của T: 01 xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh trắng, BKS: 14Z1-196.93; 01 chiếc điện thoại Iphone X, màu đen, lắp sim: 0973.221.183; 01 cặp vải dù màu đen cũ; trong cặp có 01 chiếc đèn pin màu đen cũ, 04 sợi dây co.

Tối cùng ngày, sau khi liên lạc với Đ không được, nghĩ Đ đã bị phát hiện nên T đã giấu cây mai và trốn tránh lực lượng Công an. Đến ngày 07/10/2021, T mang cây mai về để trước cổng nhà và báo cho chị gái là chị Trần Thị T mang cây mai có đặc điểm cao 3,9m, đường kính thân lớn nhất 10cm, tán rộng 01m, đi giao nộp. Đến ngày 26/10/2021, nhận thức được hành vi vi phạm của mình, T đến Công an thành phố Uông Bí đầu thú.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cưa cầm tay dài khoảng 36cm, 01 cuốc chim cán gỗ khoảng 45cm, lưỡi kim loại dài 35cm; 01 chiếc thuổng cán gỗ, lưỡi kim loại dài khoảng 50cm do anh H phát hiện tại khu lăng mộ và giao nộp; thu giữ 01 chiếc thuổng cán gỗ, lưỡi kim loại dài 108cm do T chỉ dẫn trên đường đất đi xuống vị trí trộm cây mai cách khoảng 100m.

Kết luận định giá tài sản số 40 và 41 ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Uông Bí kết luận: 01 cây mai vàng yên tử cao 4,5m,

tán rộng 1,5m, đường kính thân 15cm trị giá: 10.667.000 đồng; 01 cây mai vàng yên tử cao 3,9m, tán rộng 01m, đường kính thân 10cm trị giá: 6.223.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Văn Đ, Hoàng Văn T và Trần Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 14/10/2021, sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 cây mai cho anh Lê Thanh H, anh H đã nhận và không yêu cầu bồi thường thêm.

Bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSUB ngày 14/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Trịnh Văn Đ, Trần Quang T và Hoàng Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử các bị cáo Trịnh Văn Đ, Trần Quang T và Hoàng Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/10/2021. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2021. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/10/2021. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 chiếc cặp vải dù màu đen; 01 chiếc đèn pin màu đen; 04 sợi dây co; 01 cưa cầm tay; 01 cuốc chim; 02 chiếc thuổng; trả lại bị cáo Trịnh Văn Đ 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS 14Y1-000.27 và 01 chiếc điện thoại Nokia 105, màu xanh, lắp sim 0904.343.501; trả lại bị cáo Hoàng Văn T 01 xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh trắng, BKS 14Z1-196.93 và 01 chiếc điện thoại Iphone X, màu đen, lắp sim 0973.221.183.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội nên không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị báo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo Trịnh Văn Đ, Trần Quang T và Hoàng Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số: 02/2021/CT-VKSUB ngày 14/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố. Các lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản tuần tra kiểm soát lập hồi 21 giờ 35 phút ngày 05/10/2021; bản ảnh và các biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 06/10/2021; phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại Lê Thanh H; phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Phạm Ngọc T và anh Bùi Văn T; phù hợp với các Kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐĐGTS và số: 41/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 01 cây mai vàng yên tử cao 4,5m, tán rộng 1,5m, đường kính thân 15cm trị giá: 10.667.000 đồng; 01 cây mai vàng yên tử cao 3,9m, tán rộng 01m, đường kính thân 10cm trị giá: 6.223.000 đồng.

Các bị cáo Trịnh Văn Đ và Trần Quang T có hành vi trộm cắp 01 cây mai vàng Yên Tử cao 3,9m, tán rộng 01m, đường kính thân 10cm trị giá: 6.223.000 đồng của anh Lê Thanh H vào khoảng 18 giờ ngày 02/10/2021, tại khu vực đồi thuộc khu 6, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Tiếp đến khoảng 19 giờ ngày 05/10/2021, cũng tại khu vực trên, Trịnh Văn Đ và Hoàng Văn T trộm cắp 01 cây mai vàng Yên Tử cao 4,5m, tán rộng 1,5m đường kính thân 15cm trị giá 10.667.000 đồng còn lại của anh Lê Thanh H đều với mục đích mang về trồng.

Các bị cáo đều nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây nên những bức xúc, lo lắng trong quần chúng nhân dân nên phải được xử lý trước pháp luật.

Bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSUB ngày 14/12/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trịnh Văn Đ, Trần Quang Th và Hoàng Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Các bị cáo đều là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu, đều đã bị Tòa án đưa ra xét xử và phải chấp hành những hình phạt nghiêm khắc của Nhà nước, nhưng không cho là bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của bản thân.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trịnh Văn Đ 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, còn Trần Quang T phạm tội lần này trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo tại phiên tòa và quá trình điều tra đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trịnh Văn Đ có mẹ là bà Ngô Thị C là người có công được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, còn bị cáo Trần Quang T sau khi bị phát hiện đã ra "Đầu thú" nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xét vai trò của các bị cáo cho thấy: Mặc dù các bị cáo có bàn bạc với nhau đi trộm cắp cây mai vàng Yên Tử để về trồng, nhưng chỉ là hành động bột phát, là đồng phạm mang tính giản đơn. Bị cáo Trịnh Văn Đ tham gia cả hai lần trộm cắp tài sản nên phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Tiếp theo là các bị cáo Trần Quang T và Hoàng Văn T thực hiện hành vi với vai trò tương đương nhau. Tuy nhiên bị cáo Trần Quang T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Tái phạm" nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, đồng thời phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với 02 cây mai vàng Yên Tử mà các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và được Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại tại giai đoạn điều tra. Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và nhận được số tiền 10.000.000đ các bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả đồng thời không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc cặp vải dù màu đen; 01 chiếc đèn pin màu đen; 04 sợi dây co; 01 cưa cầm tay; 01 cuốc chim; 02 chiếc thuổng là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS 14Y1-000.27 và 01 chiếc điện thoại Nokia 105, màu xanh, lắp sim 0904.343.501 thu giữ của Trịnh Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh trắng, BKS 14Z1-196.93 và 01 chiếc điện thoại Iphone X, màu đen, lắp sim 0973.221.183 thu giữ của Hoàng Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn Đ, Trần Quang T và Hoàng Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/10/2021.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/10/2021.

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/10/2021.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 chiếc cặp vải dù màu đen; 01 chiếc đèn pin màu đen; 04 sợi dây co; 01 cưa cầm tay; 01 cuốc chim; 02 chiếc thuổng.

Trả lại bị cáo Trịnh Văn Đ 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS 14Y1-000.27 và 01 chiếc điện thoại Nokia 105, màu xanh, lắp sim 0904.343.501.

Trả lại bị cáo Hoàng Văn T 01 xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh trắng, BKS 14Z1-196.93 và 01 chiếc điện thoại Iphone X, màu đen, lắp sim 0973.221.183.

Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 27/12/2021.

Các bị cáo Trịnh Văn Đ, Trần Quang T và Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trịnh Văn Đ, Trần Quang T và Hoàng Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Lê Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-Bị hại;
-VKSND thành phố Uông Bí;
-Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
-VKSND tỉnh Quảng Ninh;
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
-Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
-Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
-Sở Tư pháp tỉnh QN;
-Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam